

**THÔNG BÁO, XÁC NHẬN VÀ CHẤP THUẬN VỀ**  
**BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN**  
**PERSONAL DATA PROTECTION NOTICE, ACKNOWLEDGEMENT, & CONSENT**

Thông Báo, Xác Nhận và Chấp Thuận về Bảo Vệ Dữ Liệu Cá Nhân này (“**Thông Báo & Chấp Thuận**”) là để thông báo cho bạn với tư cách là nhân viên, nhân viên tiềm năng hoặc người làm việc theo hợp đồng (“**Người Lao Động**”) của Công ty TNHH Một Thành Viên Tài Chính Toyota Việt Nam (“**NSDLĐ**”) về hoạt động xử lý Dữ Liệu Cá Nhân của Người Lao Động mà NSDLĐ nhận được trong quá trình làm việc hoặc thực hiện hợp đồng của Người Lao Động và để nhận được sự đồng ý của Người Lao Động đối về hoạt động xử lý dữ liệu đó. Thông Báo & Chấp Thuận này quy định về mục đích xử lý, loại dữ liệu được xử lý, cách thức và thời gian xử lý, quyền và nghĩa vụ của Người Lao Động và các bên liên quan, như được yêu cầu tại Các Quy Định về BVDLCN (được định nghĩa bên dưới).

*The purpose of This Personal Data Protection Notice, Acknowledgement, & Consent (“**Notice & Consent**”) is to inform you as Toyota Financial Services Vietnam Company Limited’s (hereinafter referred to as the “**Employer**”) employee, prospective employee, or contract staff (“**you**”, “**your**,” or the “**Employee**”) about how the Employer processes your Personal Data received in the course of your employment or contract, and to obtain your consent for such processing. This Notice & Consent sets out the purposes of the processing, type of data being processed, methods and timeline of processing, your rights and obligations, and parties involved, as required by the PDP Regulations (defined below).*

(Người Lao Động và NSDLĐ sau đây sẽ được gọi riêng là một **Bên** và gọi chung là **Các Bên**.)  
(*The Employee and the Employer are hereinafter individually referred to as a **Party**, and collectively, as the **Parties**.)*)

**Điều 1: Các Định Nghĩa**

**Article 1: Definitions**

Trong Thông Báo & Chấp Thuận này, các điều khoản sau đây có nghĩa như sau:

*For the purposes of this Notice & Consent, the following terms have the following meanings:*

**“Dữ Liệu Cá Nhân** bao gồm:

**Cơ Bản”** *includes:*

**“General Personal Data”**

- (a) Họ, chữ đệm và tên khai sinh, tên gọi khác (nếu có);  
*Last name, middle name and first name, other names (if any);*
- (b) Ngày, tháng, năm sinh; ngày, tháng, năm chết hoặc mất tích;  
*Date of birth; date of death or going missing;*
- (c) Giới tính;  
*Gender;*
- (d) Nơi sinh, nơi đăng ký khai sinh, nơi thường trú, nơi tạm trú, nơi ở hiện tại, quê quán, địa chỉ liên hệ;

*Place of birth, registered place of birth; place of permanent residence; place of temporary residence; current place of residence; hometown; contact address;*

- (e) Quốc tịch;  
*Nationality;*
- (f) Hình ảnh của cá nhân;  
*Personal image;*
- (g) Số điện thoại;  
*Phone number;*
- (h) Số chứng minh nhân dân, số định danh cá nhân, số hộ chiếu, số giấy phép lái xe, số biển số xe, số mã số thuế cá nhân, số bảo hiểm xã hội, số thẻ bảo hiểm y tế;  
*ID Card number, personal identification number, passport number, driver's license number, license plate, taxpayer identification number, social security number and health insurance card number;*
- (i) Tình trạng hôn nhân;  
*Marital status;*
- (j) Thông tin về mối quan hệ gia đình (cha mẹ, con cái, vợ/chồng anh/chị em);  
*Information about the individual's family relationship (parents, children, spouse, sibling);*
- (k) Thông tin về tài khoản số của cá nhân; dữ liệu cá nhân phản ánh hoạt động, lịch sử hoạt động trên không gian mạng;  
*Digital account information; personal data that reflects activities and activity history in cyberspace; and*
- (l) Các thông tin khác gắn liền với một con người cụ thể hoặc giúp xác định một con người cụ thể, ngoại trừ Dữ Liệu Cá Nhân Nhạy Cảm.  
*Information associated with an individual or used to identify an individual other than Sensitive Personal Data.*

**“Dữ liệu cá nhân”**  
**“Personal Data”**

nghĩa là thông tin dưới dạng ký hiệu, chữ viết, chữ số, hình ảnh, âm thanh hoặc dạng tương tự trên môi trường điện tử gắn liền với một con người cụ thể hoặc giúp xác định một con người cụ thể. Dữ liệu cá nhân bao gồm Dữ Liệu Cá Nhân Cơ Bản và Dữ Liệu Cá Nhân Nhạy Cảm.

*means electronic information in the form of symbols, letters, numbers, images, sounds, or equivalences associated with an individual or used to identify an individual. Personal Data includes General Personal Data and Sensitive Personal Data.*

**“Bên Kiểm soát dữ liệu cá nhân”**  
**“Personal Data Controller”**

nghĩa là tổ chức, cá nhân quyết định mục đích và phương tiện Xử Lý Dữ Liệu Cá Nhân

*means an organization or individual that decides purposes and means of Processing Personal Data.*

**“Các Quy Định về BVDLCN”**  
**“PDP Regulations”**

nghĩa là tất cả các quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến việc bảo vệ Dữ Liệu Cá Nhân, bao gồm Nghị định số 13/2023/NĐ-CP về Bảo vệ Dữ liệu Cá nhân do Chính phủ ban hành ngày 17 tháng 4 năm 2023 và mọi sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị định này hoặc bất kỳ văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn nào có liên quan.

*means all regulations under Vietnamese law related to the protection of Personal Data, including Decree No. 13/2023/ND-CP on Personal Data Protection issued by the Government on 17 April 2023 and any amendments, supplementations, or replacement thereof, or any relevant guiding or instructive legislative documents.*

**“Xử Lý”**  
**“Process”**

nghĩa là một hoặc nhiều hoạt động tác động tới Dữ Liệu Cá Nhân, như: thu thập, ghi, phân tích, xác nhận, lưu trữ, chỉnh sửa, công khai, kết hợp, truy cập, truy xuất, thu hồi, mã hóa, giải mã, sao chép, chia sẻ, truyền đưa, cung cấp, chuyển giao, xóa, hủy dữ liệu cá nhân hoặc các hành động khác có liên quan.

*means one or more activities that impact Personal Data, including: collection, recording, analysis, confirmation, storage, rectification, disclosure, combination, access, traceability, retrieval, encryption, decryption, copying, sharing, transmission, provision, transfer, deletion, destruction and other relevant activities. The word forms “Process”, “Processing” and “Processed” shall be construed accordingly.*

**“Dữ Liệu Cá Nhân Nhạy Cảm”**  
**“Sensitive Personal Data”**

nghĩa là dữ liệu cá nhân gắn liền với quyền riêng tư của cá nhân mà khi bị xâm phạm sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp tới quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, gồm:

*means Personal Data directly related to the privacy of individuals which, when infringed, will directly affect an individual's legal rights and interests, including:*

- (a) Quan điểm chính trị, quan điểm tôn giáo;  
*Political and religious opinions;*

- (b) Tình trạng sức khỏe và đời tư được ghi trong hồ sơ bệnh án, không bao gồm thông tin về nhóm máu;  
*Health condition and personal information stated in health record, excluding information on blood group;*
- (c) Thông tin liên quan đến nguồn gốc chủng tộc, nguồn gốc dân tộc;  
*Information about racial or ethnic origin;*
- (d) Thông tin về đặc điểm di truyền được thừa hưởng hoặc có được của cá nhân;  
*Information about genetic data related to an individual's inherited or acquired genetic characteristics;*
- (e) Thông tin về thuộc tính vật lý, đặc điểm sinh học riêng của cá nhân;  
*Information about an individual's own biometric or biological characteristics;*
- (f) Thông tin về đời sống tình dục, xu hướng tình dục của cá nhân;  
*Information about an individual's sex life or sexual orientation;*
- (g) Dữ liệu về tội phạm, hành vi phạm tội được thu thập, lưu trữ bởi các cơ quan thực thi pháp luật;  
*Data on crimes and criminal activities collected and stored by law enforcement agencies;*
- (h) Thông tin khách hàng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, các tổ chức được phép khác, gồm: thông tin định danh khách hàng theo quy định của pháp luật, thông tin về tài khoản, thông tin về tiền gửi, thông tin về tài sản gửi, thông tin về giao dịch, thông tin về tổ chức, cá nhân là bên bảo đảm tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán;  
*Information on customers of credit institutions, foreign bank branches, payment service providers and other licensed institutions, including: customer identification as prescribed by law, accounts, deposits, deposited assets, transactions, organizations and individuals that are guarantors at credit institutions, bank branches, and payment service providers;*

- (i) Dữ liệu về vị trí của cá nhân được xác định qua dịch vụ định vị;  
*Personal location identified via location services; and*
- (j) Dữ liệu cá nhân khác được pháp luật quy định là đặc thù và cần có biện pháp bảo mật cần thiết.  
*Other specific personal data as prescribed by law that requires special protection.*

## **Điều 2: Mục Đích Xử Lý**

### **Article 2: Processing Purposes**

- 2.1. NSDLĐ sẽ Xử Lý Dữ Liệu Cá Nhân của Người Lao Động để thực hiện các nghĩa vụ của mình, thực hiện các quy trình và chính sách nội bộ, thực hiện các nghĩa vụ đối với các công ty thuộc tập đoàn và các công ty liên kết, thực hiện các quyền và nghĩa vụ trong hợp đồng lao động và/hoặc (các) thỏa thuận khác giữa Người Lao Động và NSDLĐ.

*The Employer will Process your Personal Data in order to fulfil its obligations, perform its internal processes and policies, fulfil its obligations with its group companies and affiliates, and exercise its rights and obligations in relation your labor agreement and/or other agreement(s) between you and the Employer.*

- 2.2. Các mục đích cụ thể của NSDLĐ bao gồm:

*Specific purposes of the Employer include:*

- (i) Quản lý lương, thưởng và lợi ích của nhân viên (ví dụ: bảng lương, bảo hiểm, trợ cấp y tế và các chế độ phúc lợi khác);  
*Administering employee compensation and benefits (e.g. payroll, insurance, medical benefits and other local benefit schemes);*
- (ii) Quản lý và trả tiền thưởng cho nhân viên;  
*Employee bonus distribution and management;*
- (iii) Khấu trừ và nộp thuế thu nhập cá nhân (bao gồm thuế thu nhập cá nhân liên quan đến tiền lương như các quyền lợi về lương và quyền mua cổ phiếu);  
*Withholding and payment of personal income tax (including personal income tax related to salaries such as salary benefits and stock options);*
- (iv) Theo dõi và quản lý sức khỏe và bệnh tật của nhân viên (để đảm bảo rằng nhân viên có đủ sức khỏe để đảm nhận các vị trí tương ứng và/hoặc đáp ứng nhu cầu bảo hiểm, và để đảm bảo tuân thủ các yêu cầu pháp lý liên quan đến sức khỏe nghề nghiệp);  
*Monitoring and management of employee health and disease (to ensure that employees are fit to undertake the corresponding positions and/or insurance needs, and to ensure compliance with legal requirements related to occupational health);*
- (v) Quản lý nội bộ, doanh nghiệp và nguồn nhân lực, phát triển kinh doanh, các nhiệm vụ và hoạt động thông tin, liên lạc khác liên quan đến khách hàng và công việc;

- Internal, corporate and human resources management, business development, other client-related and work-related tasks and communications; and*
- (vi) Thực thi các quy định và chính sách lao động.  
*Enforcing employment rules and policies.*
- (vii) Kiểm tra, tổng hợp và cập nhật thông tin của Người Lao Động.  
*Verifying, compiling and updating Employee's information.*
- (viii) Quản lý nguồn nhân lực, doanh nghiệp và nội bộ, phát triển kinh doanh, các nhiệm vụ và thông tin liên lạc khác liên quan đến khách hàng và công việc.  
*Internal, corporate and human resources management, business development, other client-related and work-related tasks and communications.*
- (ix) Tổ chức các sự kiện và hoạt động cho Người Lao Động, bao gồm gửi lời mời, đặt chỗ và thanh toán thay cho Người Lao Động.  
*Organizing Employee events and activities, including sending invites, booking, making reservations, and making payment on behalf of the Employee.*
- (x) Ghi danh Người Lao Động cho việc đào tạo, các khóa học và hội thảo.  
*Enrolling the Employee for training, courses and seminars.*
- (xi) Thực thi các quy tắc và chính sách việc làm  
*Enforcing employment rules and policies.*
- (xii) Nghiên cứu và phát triển, chuẩn bị và phân tích số liệu thống kê, sơ đồ tổ chức.  
*Research and development, preparing and analyzing statistics, organizational charts.*
- (xiii) Tái cấu trúc hoặc tổ chức lại, hoặc bất kỳ hoạt động tương tự nào (nếu có).  
*Restructuring or reorganization, or any similar activities (if any).*
- (xiv) Thông báo và thực hiện các thủ tục, nghĩa vụ pháp lý với cơ quan nhà nước, và tuân thủ pháp luật Việt Nam.  
*Notifying and carrying out regulatory procedures and obligations with state authorities, and complying with Vietnamese law.*
- (xv) Liên lạc và làm việc với các bên liên quan để thực hiện các mục đích nêu trên.  
*Communicating, liaising and working with relevant parties to carry out any the above purposes.*
- (xvi) Các mục đích khác để phục vụ và/hoặc đảm bảo hoạt động bình thường và thông suốt của NSDLĐ.  
*Other purposes to serve and/or ensure the ordinary and smooth operations of the Employer.*



**Điều 3: Loại Dữ Liệu Cá Nhân Được Xử Lý****Article 3: Personal Data Processed**

- 3.1. NSDLĐ có thể Xử Lý Dữ Liệu Cá Nhân của Người Lao Động cho các mục đích được nêu tại Điều 2.

*The Employer may Process the Employee's Personal Data for the purposes stated in in Article 2.:*

- 3.2. Tùy thuộc vào mục đích Xử Lý Dữ Liệu Cá Nhân, dữ liệu được Xử Lý có thể bao gồm tất cả các loại Dữ Liệu Cá Nhân của Người Lao Động, bao gồm cả Dữ Liệu Cá Nhân Nhạy Cảm, tuy nhiên các loại Dữ Liệu Cá Nhân được Xử Lý thông thường sẽ bao gồm:

*Depending on the purposes of Processing of Personal Data, the data being Processed may include all types of the Personal Data of the Employee, including Sensitive Personal Data, though generally, types of Personal Data Processed include:*

- (i) Họ, tên đệm và tên, tên gọi khác (nếu có).  
*Last name, middle name, first name, other names (if any).*
- (ii) Ngày, tháng, năm sinh; ngày, tháng, năm chết hoặc mất tích.  
*Date of birth; date of death or missing.*
- (iii) Giới tính.  
*Gender.*
- (iv) Nơi sinh, nơi đăng ký khai sinh, nơi thường trú, nơi tạm trú, nơi ở hiện tại, quê quán, địa chỉ liên hệ.  
*Place of birth, registered place of birth; permanent residence address; temporary residence address; current residence address; place of origin; contact address.*
- (v) Quốc tịch.  
*Nationality.*
- (vi) Hình ảnh cá nhân.  
*Personal image.*
- (vii) Số điện thoại, số chứng minh nhân dân, số định danh cá nhân, số hộ chiếu, số giấy phép lái xe, số biển số xe, số mã số thuế cá nhân, số bảo hiểm xã hội, số thẻ bảo hiểm y tế.  
*Phone number; ID Card Number, personal identification number, passport number, driver's license number, license plate, taxpayer identification number, social insurance number, health insurance card number.*
- (viii) Thông tin về trình độ học vấn, bằng cấp và kinh nghiệm làm việc.  
*Information about Education level and qualifications, work experience*
- (ix) Thông tin về tình trạng sức khỏe và tình trạng hôn nhân  
*Information about Health condition and marital status*
- (x) Thông tin về mối quan hệ gia đình (cha mẹ, con cái, vợ/chồng, anh, chị em).  
*Information about the individual's family relationship (parents, children, spouse, sibling).*
- (xi) Dữ liệu về tội phạm và hoạt động tội phạm được thu thập và lưu trữ bởi các cơ quan thực thi pháp luật

*Data on crimes and criminal activities collected and stored by law enforcement agencies*

- (xii) Thông tin về tài khoản số của cá nhân; dữ liệu cá nhân phản ánh hoạt động, lịch sử hoạt động trên không gian mạng.

*Digital account information; personal data that reflects activities and activity history in cyberspace.*

- (xiii) Tài khoản ngân hàng.

*Bank account information.*

- (xiv) Thông tin về chế độ đãi ngộ (Lương và các phụ cấp kèm theo)

*Information about Compensation and benefits (Salary and allowance)*

- (xv) Quản lý thành tích công việc

*Performance information*

- (xvi) Các thông tin khác gắn liền với Người Lao Động hoặc giúp xác định được Người Lao Động.

*Other information associated with the Employee or used to identify the Employee.*

- 3.3. Nếu NSDLĐ phải thu thập và Xử Lý bổ sung các loại Dữ Liệu Cá Nhân khác của Người Lao Động, NSDLĐ sẽ thông báo cho Người Lao Động về các loại Dữ Liệu Cá Nhân bổ sung cụ thể đó tại thời điểm thu thập.

*If Employer must collect and Process additional types of the Employee's Personal Data, the Employer will notify the Employee of the specific additional types at the point of collection.*

- 3.4. Dữ Liệu Cá Nhân được Xử Lý cũng có thể bao gồm Dữ Liệu Cá Nhân từ người thân của Người Lao Động, nhằm cung cấp một số lợi ích nhất định, cho các mục đích thuế hoặc vì các lý do khác. Trong trường hợp như vậy, Người Lao Động đồng ý rằng mình sẽ xin sự chấp thuận cho NSDLĐ Xử Lý các Dữ Liệu Cá Nhân đó.

*The Personal Data being Processed may also include Personal Data from the Employee's relatives, in order to provide certain benefits, for tax purposes, or for other reasons. In such event, the Employee agrees to obtain consent for the Employer's Processing of that Personal Data.*

#### **Điều 4: Cách Thức và Hoạt Động Xử Lý**

##### **Article 4: Processing Methods & Activities**

- 4.1. NSDLĐ có thể Xử Lý Dữ Liệu Cá Nhân của Người Lao Động theo nhiều cách để đạt được các mục đích nêu tại Điều 2, bao gồm:

*The Employer may Process the Employee's Personal Data in the multiple ways to achieve the purposes set out in Article 2: These include:*

- (i) Thu thập, trực tiếp từ Người Lao Động hoặc thông qua biểu mẫu trên web hoặc biểu mẫu giấy, gián tiếp từ ứng dụng hoặc từ bên thứ ba.

*Collection, directly from you through electronic web form or paper form, indirectly from an application, or from third parties.*

- (ii) Lưu trữ, sử dụng các máy chủ và thiết bị tại chỗ, lưu trữ đám mây do bên thứ ba cung cấp và các máy chủ hoặc kho dữ liệu ngoài trụ sở của NSDLĐ (hoặc tập đoàn của NSDLĐ), lưu trữ các bản cứng và các thiết bị lưu trữ có liên quan khác.



*Storage, utilizing on-premises servers and devices, third-party provided cloud storage, and off-Site Employer (or Employer group) servers or data warehouses, storage of physical copies, and other relevant storage devices.*

- (iii) Tổ chức & phân tích, sử dụng phần mềm do các bên thứ ba cung cấp.  
*Organization & analysis, utilizing software provided by third-party vendors.*
- (iv) Truyền đến các nhà cung cấp bên thứ ba thông qua các phương thức truyền trên trang web, gửi bản cứng, hoặc các phương thức khác phù hợp với phương thức lưu trữ Dữ Liệu Cá Nhân của Người Lao Động.  
*Transmission to third-party vendors via web transfer methods, delivery of physical copies, or other methods suitable for the form in which the Employee's Personal Data is stored.*
- (v) Xóa và hủy Dữ Liệu Cá Nhân của Người Lao Động bằng các phương thức phù hợp với hình thức lưu trữ Dữ Liệu Cá Nhân của Người Lao Động.  
*Deletion & destruction utilizing methods suitable for the form in which the Employee's Personal Data is stored.*
- (vi) Các hoạt động Xử Lý khác cần thiết để NSDLĐ thực hiện các nghĩa vụ pháp lý và các quyền của mình theo Hợp đồng Lao động với Người Lao Động.  
*Other Processing activities necessary for the Employer to fulfil its legal obligations and exercise its rights recognized under your Labor Agreement.*

- 4.2. Thời hạn Xử Lý Dữ Liệu Cá Nhân sẽ khác nhau tùy thuộc vào (nhưng sẽ phù hợp một cách hợp lý với) quá trình hoạt động thông thường của các phương pháp Xử Lý được triển khai, loại Dữ Liệu Cá Nhân được Xử Lý và mục đích Xử Lý và sẽ không vượt quá thời hạn (nếu có) theo Các Quy Định về BVDLCN.

Dữ Liệu Cá Nhân sẽ được lưu giữ trong một khoảng thời gian không vượt quá khoảng thời gian cần thiết cho mục đích mà Dữ Liệu Cá Nhân được Xử Lý, hoặc NSDLĐ cần để thực hiện các nghĩa vụ pháp lý và thực hiện các quyền của mình theo Hợp đồng Lao động.

*The timeline for Processing of the Personal Data will vary depending on (but will nevertheless be reasonably appropriate with) the ordinary course of operation of the Processing methods being implemented, the Personal Data being Processed and the purpose of Processing and shall not exceed the timeline (if any) provided under the PDP Regulations.*

*Personal Data will be retained for a period that does not exceed the period required for the purpose for which the Personal Data is Processed or is needed by the Employer to fulfil its legal obligations and exercise its rights recognized under your Labor Agreement.*

- 4.3. Khi thực hiện các hoạt động Xử Lý được nêu tại Điều 4.1, Dữ Liệu Cá Nhân của Người Lao Động có thể bị rò rỉ, mất, xóa, đánh cắp, xâm phạm, hỏng hoặc gặp các tác động bất lợi khác. NSDLĐ sẽ có các nỗ lực hợp lý để ngăn chặn và giảm thiểu tác động của bất kỳ hậu quả hoặc thiệt hại không mong muốn nào như vậy. Người

Lao Động đồng ý rằng NSDLĐ sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với hành vi của bất kỳ bên thứ ba nào gây tác động bất lợi đến Dữ Liệu Cá Nhân của Người Lao Động và từ bỏ quyền khiếu nại NSDLĐ về bất kỳ thiệt hại nào như vậy.  
*In the performance of the Processing activities set out in Clause 4.1, the Employee's Personal Data may be leaked, lost, deleted, stolen, become compromised, corrupted, or experience other adverse effects. The Employer will make reasonable efforts to prevent and mitigate the effects of any such undesirable consequences or damage. The Employee agrees that the Employer will have no liability for damages for acts of any third parties that adversely affect the Employee's Personal Data, and waives his/her right to raise a claim against the Employer for any such damages.*

## **Điều 5: Xử Lý bởi Các Bên Xử Lý Thứ Ba**

### **Article 5: Processing by Third-Party Processors**

5.1. NSDLĐ có thể chia sẻ tất cả hoặc một phần Dữ Liệu Cá Nhân của Người Lao Động với một số người nhận, bao gồm:

*The Employer may share all or part of the Employee's Personal Data with some recipients, including:*

- (i) Các bộ phận và công ty liên kết trong tập đoàn của NSDLĐ trong hoặc ngoài Việt Nam, nếu các bên đó yêu cầu truy cập vào Dữ Liệu Cá Nhân của Người Lao Động cho các mục đích chính đáng;  
*Departments and affiliates within the Employer group, onshore or offshore, if such entities require access to your Personal Data for legitimate purposes;*
- (ii) Các bên thứ ba, bên ngoài tập đoàn của NSDLĐ, chẳng hạn như các Bên Xử Lý Dữ Liệu thứ ba để thực hiện các mục đích Xử Lý được nêu tại Điều 2; và  
*Third-parties, outside of the Employer group, such as third-party Data Processors for the performance of the Processing purposes set out in Article 2.; and*
- (iii) Các cơ quan và tổ chức nhà nước như cơ quan thuế và cơ quan an sinh xã hội.  
*Government authorities and bodies such as tax authorities and social security bodies.*

5.2. NSDLĐ có thể chuyển Dữ Liệu Cá Nhân của Người Lao Động ra bên ngoài Việt Nam để Xử Lý và Dữ Liệu Cá Nhân của Người Lao Động có thể được Xử Lý từ xa bởi các hệ thống đặt bên ngoài Việt Nam.

*The Employer may transfer the Employee's Personal Data outside of Vietnam for Processing and the Employee's Personal Data may be Processed remotely by systems located outside of Vietnam.*

## **Điều 6: Quyền của Người Lao Động liên quan đến DLCN**

### **Article 6: Employee Rights in Relation to their Personal Data**

6.1. Người Lao Động có các quyền sau đây liên quan đến việc Xử Lý Dữ Liệu Cá Nhân của mình (mỗi quyền được định nghĩa theo các quy định hiện hành), trừ khi pháp luật

có quy định khác và tùy thuộc vào việc Người Lao Động chấp nhận bất kỳ hậu quả nào có thể xảy ra khi Người Lao Động thực hiện các quyền:

*The Employee is entitled to the following rights regarding the Processing of his/her Personal Data (each as defined under applicable regulations), unless otherwise provided for by law and subject to the Employee's acceptance of any consequences which may accompany the Employee's exercise of the rights:*

- (i) Quyền được thông báo về việc Xử Lý Dữ Liệu Cá Nhân của mình;  
*The right to be informed of his/her Personal Data Processing;*
- (ii) Quyền đồng ý Xử Lý Dữ Liệu Cá Nhân của mình;  
*The right to give consent to the Processing of his/her Personal Data;*
- (iii) Quyền truy cập Dữ Liệu Cá Nhân của mình để xem xét, chỉnh sửa hoặc yêu cầu chỉnh sửa Dữ Liệu Cá Nhân của mình;  
*The right to access his/her Personal Data in order to look at, rectify or request rectification of his/her Personal Data;*
- (iv) Quyền rút lại sự đồng ý đối với việc Xử Lý Dữ Liệu Cá Nhân của mình;  
*The right to withdraw his/her consent to the Processing of his/her Personal Data;*
- (v) Quyền xóa hoặc yêu cầu xóa Dữ Liệu Cá Nhân của mình;  
*the right to delete or request deletion of his/her Personal Data;*
- (vi) Quyền hạn chế việc Xử Lý Dữ Liệu Cá Nhân của mình;  
*The right to restrict Processing of his/her Personal Data;*
- (vii) Quyền yêu cầu NSDLĐ hoặc bất kỳ bên thứ ba nào tham gia Xử Lý Dữ Liệu Cá Nhân của mình cung cấp Dữ Liệu Cá Nhân của mình;  
*The right to request the Employer or any third parties participating in the Processing of his/her Personal Data to provide him/her with his/her Personal Data;*
- (viii) Quyền phản đối việc Xử Lý Dữ Liệu Cá Nhân của mình;  
*the right to object to the Processing of his/her Personal Data;*
- (ix) Quyền khiếu nại, tố cáo, khởi kiện theo quy định của pháp luật liên quan đến việc Xử Lý Dữ Liệu Cá Nhân của mình; và  
*The right to file complaints, denunciations and lawsuits as prescribed by law in relation to the Processing of his/her Personal Data; and*
- (x) Quyền tự bảo vệ Dữ Liệu Cá Nhân của mình theo quy định của pháp luật Việt Nam.  
*The right to self-protection of his/her Personal Data in accordance with Vietnamese law.*

- 6.2. Để thực hiện các quyền được nêu trong Điều 6.1, Người Lao Động có thể gửi yêu cầu tới nhân sự có chức năng bảo vệ dữ liệu cá nhân của NSDLĐ. Đối với việc cung cấp Dữ Liệu Cá Nhân, Người Lao Động phải gửi Yêu Cầu Cung Cấp Dữ Liệu cho nhân sự có chức năng bảo vệ dữ liệu cá nhân, theo Mẫu số 01 của Nghị định 13/2023/NĐ-CP, mà NSDLĐ có thể cung cấp bản sao.

*To exercise the rights set out in Clause 6.1, the Employee may submit a request to the Employer's Data Protection Officer. For the provision of Personal Data, Employees must lodge a Data Provision Request with the Data Protection Officer, in*

*the form of Form No. 01 under Decree 13/2023/ND-CP, copies of which can be provided by the Employer.*

## **Điều 7: Thông Báo và Chấp Thuận**

### **Article 7: Notice and Consent**

- 7.1. Bằng việc đồng ý với nội dung của Thông Báo & Chấp Thuận này, Người Lao Động thừa nhận đã nhận thông báo của NSDLĐ và đồng ý, một cách khẳng định, với từng hoạt động Thu Thập và Xử Lý Dữ Liệu Cá Nhân được nêu ở trên. Ngoài ra, Người Lao Động cũng thừa nhận rằng Người Lao Động đã nhận được sự đồng ý của các cá nhân nào mà Người Lao Động cung cấp Dữ Liệu Cá Nhân của họ cho NSDLĐ cho các mục đích, hoạt động thu thập và Xử Lý nêu trên. Người Lao Động thừa nhận rằng việc Xử Lý Dữ Liệu Cá Nhân của mình là cần thiết cho công việc của mình tại NSDLĐ và để thực hiện Hợp Đồng Lao Động. Do đó, việc Người Lao Động thực hiện các quyền của mình để hạn chế, phản đối bất kỳ hoạt động Xử Lý Dữ Liệu Cá Nhân của Người Lao Động và/hoặc xóa bất kỳ Dữ Liệu Cá Nhân nào của Người Lao Động có thể dẫn đến những ảnh hưởng bất lợi nghiêm trọng đến việc thực hiện Hợp Đồng Lao Động.

*By consenting to the contents of this Notice & Consent, you are acknowledging our notice and providing your affirmative consent to each of the Personal Data collection and Processing activities set out above. In addition, you also acknowledge that you have received the informed consent of any other individuals for which you provide the Employer Personal Data for the purposes, the collection, and Processing activities set out above. The Employee acknowledges that the Processing of his/her Personal Data is essential to his/her employment with the Employer and for the performance of the Labor Agreement. As a result, the Employee's exercise of his/her rights to restrict, object to any Processing activities of the Employee's Personal Data, and/or delete any of his/her Personal Data may result in material adverse effects on the performance of the Labor Agreement.*

- 7.2. Trong trường hợp có mâu thuẫn giữa Thông Báo & Chấp Thuận này và Các Quy Định về BVDLCN, Các Quy Định về BVDLCN sẽ được ưu tiên áp dụng.
- In case of conflict between this Notice & Consent and the Personal Data Protection Regulations, the Personal Data Protection Regulations shall prevail.*